

**THỊ TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Minh

Ông Phạm Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vương, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Làng Tr, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Làng Tr, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

4. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị S, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Thanh A, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện để ngày 31/3/2025, tại bản tự khai của đương sự ngày 24/4/2025, chị Đinh Thị Lỗi trình bày:*

Chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn L1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay không đăng ký kết hôn. Từ năm 2007, chị L và anh L1 phát sinh mâu thuẫn do anh L1 thường say xỉn về quậy phá, sinh sự, đánh đập, thường xuyên cãi nhau. Chị L và anh L1 đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa chị L, anh L1 không còn, chị L yêu cầu được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn L1 có 03 con chung tên Đinh Thị T, sinh ngày 20/6/2004; Đinh Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đinh Văn Ph, sinh ngày 24/02/2012. Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đinh Văn H và Đinh Văn Ph. Chị Đinh Thị L tạm thời không yêu cầu anh Đinh Văn L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung tên Đinh Thị T đã trưởng thành, có chồng con và tự lao động và lo cho cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/4/2025, bị đơn anh Đinh Văn Long trình bày:*

Anh Long công nhận anh L1 và chị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay không đăng ký kết hôn. Từ năm năm 2012, giữa anh Long và chị Li phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh L1 và chị L thường xuyên cãi nhau, anh L1 và chị L đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa anh Long, và chị L không còn nên anh L1 đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Giữa anh L1, và chị L có 03 con chung tên Đinh Thị T, sinh ngày 20/6/2004; Đinh Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đinh Văn Phúc, sinh ngày 24/02/2012. Sau khi ly hôn, anh Đinh Văn L1 đồng ý để chị Đinh Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Đinh Văn H và Đinh Văn Ph. Con chung tên Đinh Thị T đã trưởng thành, có chồng con và tự lao động và lo cho cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa có cơ sở xác định anh L1, và chị L đã ly thân từ năm 2022, hiện nay tình cảm giữa chị L, và anh L1 không còn. Cuộc sống chung của chị L và anh L1 thường hay xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay chị L, anh L1 đã ly thân, phần ai nấy sống, không ai lo cho ai. Anh L1 đồng ý ly hôn với Chị L. Tuy nhiên, do giữa chị L và anh L1 không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh L1 theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: giữa chị L và anh L1 có 03 con chung. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Đình Văn H và Đình Văn Ph vì từ khi chị L, và anh L1 ly thân đến nay, chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chị L tạm thời chưa yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

** Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát:*

- Ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1,7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đình Thị L và anh Đình Văn L1 là vợ chồng; về con chung: Giữa chị Đình Thị L và anh Đình Văn L1 có 03 con chung tên Đình Thị T, sinh ngày 20/6/2004; Đình Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đình Văn Ph, sinh ngày 24/02/2012; giao 02 con chung Đình Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đình Văn Ph, sinh ngày 24/02/2012 cho chị Đình Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đình Thị L không yêu cầu anh Đình Văn L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung tên Đình Thị T đã trưởng thành, có chồng con và tự lo cho cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, chị L, anh L1 không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Về án phí dân sự, miễn cho chị L theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn L1 thì anh Long đang cư trú tại thôn Làng Tr, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Đinh Thị L, bị đơn anh Đinh Văn L1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị L, anh L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Long sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Đinh Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Đinh Văn L, anh L đồng ý ly hôn với chị L, nhưng chị L và anh L1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn chị Đinh Thị L và bị đơn anh Đinh Văn L và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 2003, chị L và anh L1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Từ năm 2022, chị L cho rằng anh L1 thường say xỉn về quậy phá, sinh sự, đánh đập, thường xuyên cãi nhau. Chị L, anh L1 thừa nhận không sống chung từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm giữa chị L và anh L1 không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh L1, anh L1 cũng đồng ý ly hôn với chị L nhưng do chị L và anh L1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị L và anh L1 không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không giải quyết ly hôn cho các đương sự, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn L1 có 03 con chung tên Đinh Thị T, sinh ngày 20/6/2004, Đinh Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đinh Văn Ph, sinh ngày 24/02/2012. Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của các con chung và sự thỏa thuận giữa chị L và anh Long giao hai con chung Đinh Văn H, Đinh Văn Ph cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật

Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung Đinh Văn H, Đinh Văn Ph cho chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng dục phù hợp với nguyện vọng của các con chung, tạm thời chị L chưa yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Đinh Thị T, sinh ngày 20/6/2004 đã trưởng thành, có chồng con và tự lo cho cuộc sống, chị L, anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.4] Về tài sản chung: Chị L và anh L1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do chị L là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1,7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, các điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, Điều 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn L1.

2. Về con chung: Giao hai con chung Đinh Văn H, sinh ngày 29/10/2007 và Đinh Văn Ph, sinh ngày 24/02/2012 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Đinh Thị L chưa yêu cầu anh Đinh Văn L1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Đinh Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Đinh Thị L, anh Đinh Văn L1 vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Trung tâm TGPL;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô